

Số: 22 /2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công
với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết và biện pháp thi hành
Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng
và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
Báo cáo thẩm tra số 183/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa -
Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi
thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với
cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhân dịp ngày lễ, tết, gồm: Ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7), Quốc khánh (ngày 2 tháng 9) và Tết Nguyên đán theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 45, điểm g khoản 1 Điều 51 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 và khoản 6, khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Mỗi một liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận một suất quà nhân dịp ngày lễ, tết.

2. Trường hợp một người cùng một dịp lễ, tết mà thuộc từ hai (02) đối tượng hoặc nhóm đối tượng được thăm hỏi, tặng quà khác nhau trở lên, trừ các đối tượng được nhận quà Quy định tại khoản 1 Điều này, thì chỉ được nhận một suất quà có giá trị cao nhất.

Điều 3. Nhóm đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà

1. Nhóm đối tượng 1:

a) Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà:

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.
- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

b) Mức chi thăm hỏi, tặng quà:

- Ngày Thương binh - Liệt sĩ: 1.000.000 đồng/người.
- Tết Nguyên đán: 1.000.000 đồng/người.

2. Nhóm đối tượng 2:

a) Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng.
- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

b) Mức chi thăm hỏi, tặng quà:

- Tết Nguyên đán: 1.000.000 đồng/người.

- Ngày Quốc khánh: 1.000.000 đồng/người.

3. Nhóm đối tượng 3:

a) Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng. Thương binh đang hưởng trợ cấp mất sức lao động.

- Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

- Đại diện thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

b) Mức chi thăm hỏi, tặng quà:

- Ngày Thương binh - Liệt sĩ: 500.000 đồng/người.

- Tết Nguyên đán: 500.000 đồng/người.

4. Nhóm đối tượng 4:

a) Đối tượng được thăm hỏi, tặng quà:

Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, đang nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

b) Mức chi thăm hỏi, tặng quà:

- Ngày Thương binh - Liệt sĩ: 3.000.000 đồng/người.

- Tết Nguyên đán: 3.000.000 đồng/người.

5. Người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là tấm gương điển hình trong công tác, học tập, lao động, vượt khó vươn lên do Ủy ban nhân dân xã, phường lựa chọn, ngoài việc được thăm hỏi, tặng quà theo Quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tới thăm, tặng quà nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ, ngày Quốc khánh, Tết Nguyên đán; mức quà: 2.500.000 đồng/người (trong đó: Tiền mặt là 2.000.000 đồng, túi quà bằng hiện vật trị giá là 500.000 đồng).

6. Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng, ngoài việc được tặng quà theo Quy định tại khoản 1 Điều này được nhận quà 500.000 đồng vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự số 12 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thanh Trà